

KẾ HOẠCH CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG TRẺ
CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON CỦA BÉ – TẾT TRUNG THU
(Thực hiện 3 tuần ngày 14/09/2026 đến 02/10/2026)
(Giáo viên thực hiện: Nguyễn Thị Hữu)

Nội dung	Phương pháp hình thức thực hiện	Người thực hiện, người phối hợp thực hiện	Lưu ý/ điều chỉnh
1. Tổ chức bữa ăn	a. Số lượng và chất lượng bữa ăn: - Trẻ ăn một bữa chính và một bữa phụ. b. Chăm sóc bữa ăn * Trước khi ăn: - Cô tổ chức cho trẻ rửa tay bằng xà phòng, lau mặt trước khi ăn. - Cho trẻ đi vệ sinh nếu trẻ có nhu cầu. - Cô chuẩn bị đầy đủ bàn ghế, khăn, đĩa, lọ hoa, giấy lau. - Hướng dẫn trẻ kê bàn ăn, trải khăn, lọ hoa, bỏ đĩa, giấy lau, sắp xếp ghế cho 6 trẻ ngồi 1 bàn, có lối đi dễ dàng. - Cô rửa tay sạch sẽ bằng xà phòng, đeo khẩu trang, tạp dề, đội mũ khi chia cơm, thức ăn cho trẻ. - Sau khi chia cơm xong, cô cho trẻ xếp hàng nhận cơm, sau đó đi về chỗ ngồi đã được phân công để ăn. * Trong khi ăn: - Cô tạo không khí vui vẻ, thoải mái cho trẻ ăn, động viên trẻ ăn hết khẩu phần - Cô giáo quan tâm đến những trẻ mới đi học, trẻ biếng ăn, trẻ ăn chậm, trẻ yếu hay trẻ mới ốm dậy. - Cô chú ý đề phòng nguy cơ trẻ bị hóc, sặc trong khi cho trẻ ăn. - Cô giáo dục trẻ hành vi vệ sinh văn minh trong ăn uống: biết mời cô và các bạn trước khi bắt đầu ăn, ngồi ăn ngay ngắn, không co chân lên ghế, ăn từ tốn, nhai kỹ, không nói chuyện và đùa nghịch trong khi ăn, hắt hơi biết che miệng. * Sau khi ăn: - Cô hướng dẫn trẻ cất bát thìa, ghế vào nơi quy định nhắc trẻ lau miệng, uống nước, đi vệ sinh. Đánh răng trước khi đi ngủ để tránh trẻ ngậm thức ăn trong miệng và không bị sâu răng.	Giáo viên, trẻ	

	- Cô cho trẻ vận động nhẹ nhàng sau bữa ăn để phòng tránh trào ngược thức ăn.		
2. Tổ chức giấc ngủ	- Tổ chức cho trẻ ngủ một giấc buổi trưa (khoảng 150 phút). * Trước lúc cho trẻ ngủ: - Cô lau nhà khô thoáng sạch sẽ, hướng dẫn trẻ trải phản cùng cô, hướng dẫn trẻ lấy chiếu, gối cho trẻ đầy đủ. - Cô sắp xếp phòng ngủ gọn gàng sạch sẽ, yên tĩnh, thoáng mát, cô đóng bớt 1 sô cửa, tắt bớt đèn cho trẻ dễ ngủ. - Cho trẻ đi vệ sinh trước khi ngủ giúp trẻ ngủ ngon hơn, không dậy đi vệ sinh giữa chừng ảnh hưởng đến giấc ngủ của trẻ và trẻ bên cạnh. - Cô kiểm tra số trẻ trong lớp tránh trường hợp trẻ đi ra ngoài lớp. - Sau bữa ăn trưa khoảng 30 phút cô cho trẻ lên ngủ. * Trong khi ngủ - Cô luôn có mặt thường xuyên để bao quát trẻ ngủ, xử lý kịp thời các tình huống có thể xảy ra trong khi ngủ - Nếu trẻ mặc nhiều áo, trước khi trẻ ngủ cô cho trẻ cởi bớt áo. - Không nên ép trẻ ngủ khi trẻ chưa quen mà cô nên tạo tâm lý an toàn để đưa trẻ vào giấc ngủ tự nhiên. - Trẻ khó ngủ, trẻ yếu cho nằm riêng gần cô - Trẻ béo phì cho nằm cách xa các bạn khác - Cô giáo cho trẻ nghe các bài hát ru giúp trẻ dễ ngủ hơn. * Sau khi thức dậy - Cho trẻ thức dậy lần lượt. Cho trẻ tập một số động tác nhẹ nhàng sau khi thức giấc. Giúp trẻ lấy lại cân bằng, tỉnh táo hơn. - Cô cần quan tâm đến những trẻ đang muốn ngủ, ngại ngủ có thể cho trẻ dậy sau tránh thức giấc đột ngột làm ảnh hưởng đến tâm lý trẻ, trẻ mệt mỏi không muốn tham gia hoạt động chiều. - Tập cho trẻ thói quen đi vệ sinh sau khi ngủ dậy, cất gối, chiếu vào nơi quy định, cho trẻ chơi 1 trò chơi chuyển tiếp hoặc trò chuyện, hát để tập cho trẻ thoải mái trước khi vào ăn bữa phụ.	- Giáo viên, trẻ	
3. Tổ chức vệ sinh	a. Vệ sinh cô: - Cô giáo luôn tự rèn bản thân, gọn gàng sạch sẽ, ăn mặc trang phục phù hợp với công việc ở trường. - Cắt móng tay, vệ sinh tóc, da. - Rửa tay bằng xà phòng trước khi chia thức ăn	Giáo viên	

	- Đeo khẩu trang khi chia thức ăn, khi cảm cúm... b. Vệ sinh cá nhân trẻ - Cô chuẩn bị xà phòng, khăn ướt để trẻ lau mặt, khăn khô cho trẻ lau tay. - Cô chuẩn bị giấy vệ sinh cho trẻ đảm bảo chất lượng; có khăn giấy để cho trẻ lau mũi khi cần và giấy tại nhà vệ sinh. - Cô mời lần lượt 5 trẻ ra thực hiện rửa tay lau mặt. Cô bao quát trẻ, hướng dẫn cho những trẻ chưa thực hiện đúng thao tác. - Trong trường hợp trẻ lỡ bày bản cô tắm, rửa thay quần áo cho trẻ sạch sẽ. - Cô tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh rèn cho trẻ thói quen chăm sóc vệ sinh cá nhân, mặc quần áo phù hợp với mùa, đảm bảo sạch sẽ, gọn gàng. c. Vệ sinh môi trường nhóm, lớp <i>* Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi:</i> - Cô lên lịch vệ sinh lau chùi đồ dùng, đồ chơi hàng tuần vào thứ 6: Cô và trẻ cùng lau chùi đồ dùng đồ chơi ở các góc, xếp đặt ngay ngắn gọn gàng, cô xếp lại phòng kho gọn gàng. - Đồ dùng cốc uống nước của trẻ được rửa sạch và tiệt trùng hằng ngày bằng nước sôi. - Khăn mặt của trẻ hằng ngày cô giặt bằng xà phòng diệt khuẩn, mỗi tuần giặt khăn bằng nước nóng 2 lần. - Cô lau bàn, ghế, sạp ngủ hằng ngày lau bằng khăn ẩm, cuối tuần vệ sinh bằng xà phòng, phơi nắng. - Cô giặt chăn gối mỗi tuần 1 lần, được phơi thường xuyên khi có nắng. - Nhà vệ sinh của trẻ: Cô cọ rửa sạch sẽ hằng ngày trước khi ra về, lau khô sàn nhà vệ sinh, không để ẩm và ứ đọng nước, nền nhà vệ sinh luôn phải khô ráo. Cô cất các sản phẩm tẩy rửa ở nơi an toàn, hàng tuần cô tổng vệ sinh toàn bộ khu vực này. - Không để giấy vệ sinh bên cạnh nguồn nước. Sử dụng thùng chứa có nắp cho giấy vệ sinh đã qua sử dụng. - Cô hướng dẫn và giám sát trẻ thực hiện đúng kỹ năng vệ sinh: Đi xong biết dội nước, giấy bẩn bỏ vào thùng rác có nắp đậy. - Cô kiểm soát thời gian đi vệ sinh của trẻ	Giáo viên , trẻ	
4. Tổ chức	a. Chăm sóc sức khỏe <i>* Theo dõi quá trình phát triển thể lực của trẻ.</i>	Giáo viên, trẻ	

chăm sóc sức khỏe và an toàn	- Theo dõi biểu đồ phát triển trẻ về chỉ số cân nặng và chiều cao - Phối hợp nhân viên y tế cân đo trẻ đợt 1 <i>b. Phòng và xử lý các bệnh thường gặp:</i> - Phối hợp với nhân viên y tế tuyên truyền với phụ huynh thực hiện đúng lịch tiêm chủng; tuyên truyền cho phụ huynh về bệnh thường gặp: bệnh sốt xuất huyết, bệnh đậu mùa khỉ. <i>c. Phát hiện sớm và chăm sóc trẻ bị ốm</i> - Trước khi đón trẻ vào lớp cô kiểm tra sức khỏe của trẻ xem trẻ có bị sốt, ho... báo liền phụ huynh. - Cô theo dõi trẻ hàng ngày nếu phát hiện trẻ bị ốm (Sốt, ho, viêm đường hô hấp, tiêu chảy..) phải báo ngay cho nhân viên y tế để xử lý và báo phụ huynh chăm sóc trẻ. - Cô không được tự ý dùng kháng sinh cho trẻ và các loại thuốc khác khi chưa có sự hướng dẫn của nhân viên y tế. Nếu trẻ bị mệt phụ huynh gửi thuốc nhờ cho trẻ uống thì cần phải có sổ ghi rõ các loại thuốc, phụ huynh hướng dẫn nhờ cho trẻ uống và có sự ký nhận, ký gửi giữa phụ huynh và giáo viên. <i>d. Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp</i> - Đảm bảo đồ dùng đồ chơi sạch sẽ, không sắc nhọn. Không cho trẻ chơi đồ dùng đồ chơi nguy hiểm. - Đồ dùng nước lau nhà, vìm tẩy phải cất trên cao nơi an toàn. - Cô luôn bao quát trẻ ở tất cả mọi hoạt động. Tạo môi trường cho trẻ hoạt động một cách lành mạnh nhưng đảm bảo an toàn cho trẻ - Cô không trả trẻ cho người lạ hoặc trẻ em dưới 16 tuổi đón trẻ - Giáo dục trẻ chơi đồ chơi, trò chơi an toàn không chơi vật sắc nhọn. - Cô tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh để thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. - Đảm bảo an toàn cho trẻ mọi lúc mọi nơi trong nhà trường.	- Giáo viên, trẻ - Nhân viên y tế, - Phụ huynh	
---	--	--	--

*** ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ:**

1. Tình hình sức khỏe của trẻ:

.....

.....

2. Kỹ năng của trẻ:.....

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON CỦA BÉ – TẾT TRUNG THU
(Thực hiện trong 3 tuần: Từ ngày 14/09/2026 đến ngày 09/10/ 2026)

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG
I. Lĩnh vực phát triển thể chất		
5. Thực hiện được một số việc đơn giản:	+ Tập luyện kỹ năng đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng. + Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. + Chăm sóc răng miệng + Tự thay quần áo khi bị ướt bẩn và để vào nơi quy định. + Bé đánh răng đúng cách	* Hoạt động vệ sinh: + Trẻ biết tự rửa tay, tự lau mặt , đánh răng , tự thay quần, áo, đi vệ sinh. - Hoạt động chiều + Trẻ biết tự rửa tay , lau mặt trước khi về * Hoạt động hàng ngày
7. Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống, trong vệ sinh phòng bệnh.	-Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe + Đi vệ sinh đúng nơi quy định; + Một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh. + Bé chọn trang phục nào? + Bé bảo vệ môi trường + Trò chuyện với trẻ về tắm gội	* Hoạt động vệ sinh: * Hoạt động mọi lúc mọi nơi
10. Nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ	+ Nhận biết và tránh xa người lạ, + Bé làm gì khi bị lạc bố mẹ KNS: Dạy trẻ không nhận quà và đi theo người lạ.	* Hoạt động mọi lúc mọi nơi * Hoạt động Chiều: KNS: Dạy trẻ không nhận quà và đi theo người lạ.
12. Thực đúng, thuần thực các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát.	- Hô hấp: hít vào thở ra - Tay: + Đưa tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân) - Lung, Bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống	* Thể dục sáng Tập kết hợp bài: -Trường chúng cháu là trường mầm non - Chiếc đèn ông sao

	hông hoặc hai tay giang ngang, chân bước sang phải, sang trái - Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau	
13. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi, đứng.	- Đi trên nôi bàn chân tiến lùi	* Hoạt động học -VĐCB: Đi nôi bàn chân tiến lùi + TCVD: Kéo co
15. Phối hợp tay mắt trong vận động tung, chuyền, ném, bắt bóng	- Tung bóng lên cao và bắt.	* Hoạt động học -VĐCB: Tung bóng lên cao và bắt + TCVD: Kéo cưa lừa xẻ
II. Lĩnh vực phát triển nhận thức		
19. Tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: “Tại sao? Để làm gì? Làm thế nào? Khi nào? <i>Biết đưa ra ý kiến, nhận xét dựa trên những gì đã quan sát được.(Phát triển Chương trình)</i>	Quan sát sân trường; Quan sát các lớp học; Quan sát vườn trường; Quan sát đồ chơi ngoài trời, Quan sát đồ chơi ở các góc....	* Chơi ngoài trời - Quan sát đồ chơi ngoài trời - Quan sát thời tiết - Quan sát vườn rau - Quan sát sân vận động
20. Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để gọi tên, xem xét lá, hoa, quả ... và thảo luận các đặc điểm của đối tượng; Phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau	* Đặc điểm công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi; Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu: + Đồ dùng đồ chơi của bé + Đồ dùng, đồ chơi trong lớp.	* Chơi, hoạt động ở các góc Trẻ biết phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu + Đồ dùng đồ chơi của bé + Đồ dùng, đồ chơi trong lớp.
25. Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng; Giải quyết vấn đề đơn giản	- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm, cấu tạo với cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	* Chơi, hoạt động ở các góc + Đồ chơi của bé

bằng các cách khác nhau		
27. Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi “bao nhiêu?”, “đây là mấy?”, đếm được trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. Nhận biết các con số từ 5-10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự	- Ôn số lượng 5 trong phạm vi 5, ôn các số từ 1-5	* Hoạt động học. Ôn số lượng 5- ôn các số từ 1-5 + Trẻ nhận biết các nhóm có số lượng trong phạm vi 5. biết tìm các số tương ứng gắn vào mỗi nhóm 1-5 * Chơi hoạt động ở các góc: Ở trò chơi bé vui học toán, trẻ sắp xếp đồ dùng, đồ chơi theo nhóm có số lượng trong phạm vi 5, * Hoạt động chiều: Trẻ thực hiện trong vở bé làm quen với toán.
40. Nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non; công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	+ Bạn của em ở lớp + Trường Mầm non Vạn kỷ thân yêu + Trò chuyện sáng theo pp UNIS: Lớp học của bé + Lớp học của bé + Quan sát về công việc của các cô trong trường mầm non + Quan sát trường mầm non của bé	* Hoạt động học. + Trường Mầm non Vạn kỷ thân yêu + Trò chuyện sáng theo pp UNIS: Lớp học của bé * Chơi ngoài trời: + Quan sát về công việc của các cô trong trường mầm non + Quan sát trường mầm non của bé * Hoạt động đón trả trẻ: + Bạn của em ở lớp
41. Nói họ tên, đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	+ Các bạn của bé + Trò chơi: Đoán xem bạn nào	* Hoạt động hàng ngày: + Các bạn của bé + Trò chơi: Đoán xem bạn nào
43. Kể tên và nêu một vài nét đặc trưng của danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử của địa phương và quê hương đất nước; Một số ngày lễ lớn trong năm	+Ngày hội bé đến trường + Trò chuyện sáng theo phương pháp Unis:Vui tết trung thu	* Hoạt động học. Trò chuyện sáng theo phương pháp Unis:Vui tết trung thu * Chơi, hoạt động các góc: múa hát về bài trung thu * Hoạt động mọi lúc mọi nơi

		Cho trẻ xem hình ảnh ngày hội bé đến trường, trò chuyện với trẻ.
III. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
47. Nghe hiểu và thực hiện được các chỉ dẫn liên quan đến 2, 3 hành động.	- Hiểu và làm theo được 2 - 3 yêu cầu liên tiếp. + Trò chơi: hãy làm theo cô.	* Hoạt động mọi lúc mọi nơi + Trẻ thực hiện được 2,3 yêu cầu của cô như: Xếp bàn ghế , xếp phản khi ngủ dậy... + Trò chơi: hãy làm theo cô
50. Nghe hiểu được nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ. Trẻ đọc diễn cảm bài thơ. Kể lại được nội dung chuyện đã nghe theo trình tự nhất định.	- Truyện: Món quà của cô giáo (Sưu tầm); Thỏ trắng biết lỗi (Phùng Kim Liên); Bạn mới(Thu Hằng); - Thơ: Cô giáo của em (Chu Huy); Tình bạn (Trần Thị Hương); Gà học chữ (Phan Trung Hiếu); (Ứng dụng sơ đồ tư duy mind map)	* Hoạt động học. - Thơ: Gà học chữ (Trung Hiếu) Truyện : Món quà của cô giáo (Sưu tầm) (Ứng dụng sơ đồ tư duy mind map) * Chơi, hoạt động ở các góc Trẻ đọc thơ: Cô giáo của em (Chu Huy); Tình bạn (Trần Thị Hương); * Hoạt động mọi lúc mọi nơi: Thơ: Cô giáo của em (Chu Huy); Tình bạn (Trần Thị Hương); Truyện: Thỏ trắng biết lỗi (Phùng Kim Liên); Bạn mới(Thu Hằng);
55. Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung câu chuyện. Đóng được vai của nhân vật trong truyện	+ Kể chuyện sáng tạo; * Chuyện: Món quà của cô giáo (Sưu tầm);	* Hoạt động mọi lúc mọi nơi: Kể chuyện: Món quà của cô giáo (Sưu tầm);
56. Sử dụng các từ cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ...phù hợp với tình huống	- Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng. + Bé nói lời cảm ơn, xin lỗi	* Hoạt động đón trả trẻ, hoạt động hàng ngày + Trẻ biết sử dụng các từ biểu cảm như cảm ơn khi

	+ Bé giao tiếp lịch sự	được nhận quà, hay được giúp đỡ, xin lỗi khi có lỗi, xin phép khi muốn đi vệ sinh trong giờ học...
67. Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	+ Tập tô, tập đồ các nét chữ.: Tập tô nhóm chữ cái o, ô, ơ	* Hoạt động chiều - Tập tô các nét chữ -Tập tô nhóm chữ cái o, ô, ơ trong ở chữ cái.
69. Nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Làm quen chữ cái:o,ô, ơ - Trò chơi chữ cái:o, ô, ơ	* Hoạt động học: - Làm quen chữ cái: o, ô, ơ - Trò chơi chữ cái: o, ô, ơ - Chơi, hoạt động ở các góc. + Trẻ biết tìm các chữ cái o, ô, ơ trong các từ dưới tranh và gạch chân các chữ cái o, ô, ơ... - Chơi ngoài trời : + Trẻ xếp chữ o, ô, ơ bằng hạt, hạt, sỏi...

IV. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

75. Biết đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân.	- Góc phân vai: Cô giáo, gia đình, Bác cấp dưỡng; Cửa hàng bán đồ dùng đồ chơi cho trẻ, Bếp ăn của trường; Cửa hàng thực phẩm; Phòng khám... - Góc xây dựng: Xây trường MN; Lắp ghép: đồ chơi sân trường - Góc học tập: Phân loại đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non, ôn số lượng 5, bài tập góc... Trẻ biết tìm các chữ cái o, ô, ơ trong các từ dưới tranh và gạch chân các chữ cái o, ô, ơ... - Sao chép chữ cái o, ô, ơ - Góc Nghệ thuật: + Vẽ, nặn, xé dán, tô màu các đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non... - Làm album ảnh về các chủ đề: trường mầm non	* Chơi, hoạt động các góc
--	--	----------------------------------

	- Biểu diễn các bài hát về chủ đề trường mầm non, - Góc thư viện: + Xem tranh truyện về các chủ đề trường mầm non, - Góc thiên nhiên: chăm vườn hoa, cây cảnh, chơi với cát nước	
76. Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	- Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình, cô giáo + Bé nói lời yêu thương + Cùng nhau trực nhật	* Hoạt động đón trả trẻ, hoạt động hàng ngày + Bé nói lời yêu thương + Cùng nhau trực nhật
85. Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định, trật tự khi ăn, khi ngủ, đi bên phải lề đường) + Cách cất, lấy đồ dùng cá nhân + Trò chơi: gạch bỏ hành vi sai	* Chơi, hoạt động ở các góc: - Trẻ chơi xong nhắc trẻ cất đồ chơi vào nơi quy định + Trò chơi: gạch bỏ hành vi sai * Hoạt động đón trả trẻ + Dạy trẻ cất đồ dùng cá nhân của trẻ ngăn nắp gọn gàng * Hoạt động ăn, ngủ
91. Biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ lễ phép, lịch sự. + Bé nói lời cảm ơn, xin lỗi	* Hoạt động đón trả trẻ, hoạt động hàng ngày + Bé nói lời cảm ơn, xin lỗi
V. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		

98. Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.	- Nghe hát: Ngày đầu tiên đi học (Nguyễn Ngọc Thiện), Lớp chúng ta kết đoàn (Mộc Lân), Đi học(Bùi Đình Thảo), Cả tuần đều ngoan(Phạm Tuyên), Chiếc đèn ông sao (Phạm Tuyên), Cô giáo miền xuôi (Mộng Lân),...	* Hoạt động học: - Đi học(Bùi Đình Thảo), - Cô giáo miền xuôi (Mộng Lân), - Chiếc đèn ông sao (Phạm Tuyên) * Hoạt động mọi lúc mọi nơi. Ngày đầu tiên đi học (Nguyễn Ngọc Thiện), Lớp chúng ta kết đoàn (Mộc Lân), Cả tuần đều ngoan (Phạm Tuyên)
99. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ.... <i>Thích hát và vận động các bài hát dân ca các vùng miền</i>	- Ngày vui của bé (Hoàng Văn Yến); Lớp chúng mình (Mộng Lân); Rước đèn dưới ánh trăng (Phạm Tuyên); Trường chúng cháu là trường mầm non... - Biểu diễn cuối chủ đề	* Hoạt động học: - DH: Ngày vui của bé (Hoàng Văn Yến); - Biểu diễn cuối chủ đề. * Hoạt động mọi lúc mọi nơi: - Trường chúng cháu là trường mầm non Lớp chúng mình (Mộng Lân); * Chơi, hoạt động ở các góc: hát các bài hát về chủ đề.
100. Thể hiện được cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc, trò chơi âm nhạc.	- VDMH: Rước đèn dưới trăng(phạm Tuyên) Trò chơi + Nhảy theo nhạc + Vòng tròn tiết tấu + Bức tượng âm nhạc.	* Hoạt động học - VDMH: Rước đèn dưới trăng(phạm Tuyên) Trò chơi + Nhảy theo nhạc + Vòng tròn tiết tấu + Bức tượng âm nhạc.
103. Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm đơn giản.	+ Trang trí mặt nạ, đèn lồng; + Làm đèn trung thu... (Ứng dụng pp steam)	* Hoạt động học + Làm đèn trung thu (Ứng dụng pp steam) * Chơi, hoạt động ở các góc: + Trang trí mặt nạ, đèn lồng
104. Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức	- Vẽ trường mầm non của bé; Vẽ các đồ chơi trong	* Hoạt động học

tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	sân trường; Vẽ, tô màu cô giáo em; Vẽ đồ chơi trong lớp; Trang trí rèm cửa lớp học	- Vẽ các đồ chơi trong sân trường; * Chơi, hoạt động ở các góc: - Vẽ trường mầm non của bé; Vẽ đồ chơi trong lớp; * Hoạt động chiều - Vẽ, tô màu cô giáo em - Trang trí rèm cửa lớp học
105. Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	- Nặn đồ chơi, nặn bánh trung thu...	* Chơi, hoạt động ở các góc: Nặn đồ chơi, nặn bánh trung thu...
106. Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Cắt xúc xích trang trí lớp; Cắt dán đồ chơi trong trường Mầm non;	* Hoạt động chiều - Cắt dán đồ chơi trong trường Mầm non; * Chơi, hoạt động ở các góc: Cắt xúc xích trang trí lớp

